

Đánh giá kết quả điều trị ung thư nội mạc tử cung bằng xạ trị

Kensuke Sakai, Wataru Yamagami, Hiroko Machida, Yasuhiko Ebina, Yoichi Kobayashi, et al. A retrospective study for investigating the outcomes of endometrial cancer treated with radiotherapy, *International Journal of Gynecology and Obstetrics*, 2021, <https://doi.org/10.1002/ijgo.13725>

Mục tiêu: Đánh giá vai trò của xạ trị trong điều trị ung thư nội mạc tử cung.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu hồi cứu gồm 39.247 bệnh nhân được chẩn đoán ung thư nội mạc tử cung đã đăng ký với Cơ quan Đăng ký Ung thư Phụ khoa (Gynecologic Cancer Registry) của Hội Sản Phụ Khoa Nhật Bản từ năm 2004 đến năm 2011.

Kết quả: Tỷ lệ sống toàn bộ sau 5 năm (5y-OS: 5-year overall survival) ở nhóm xạ trị và phẫu thuật trong ung thư giai đoạn I, II, III, IV lần lượt là 53,6%, 94,5%, 15,5% và 67,5%. Tiên lượng của nhóm xạ trị kém hơn đáng kể so với nhóm phẫu thuật. Phân tích đa biến cho thấy, tuổi, giai đoạn tiến triển, phân loại mô học, nguy cơ tái phát và xạ trị ban đầu là các yếu tố tiên lượng kết quả điều trị độc lập. Tỷ lệ sống còn sau 5 năm ở nhóm bệnh nhân ung thư giai đoạn I/ II không điều trị bằng liệu pháp hỗ trợ, hóa trị hỗ trợ và xạ trị hỗ trợ lần lượt là 95,3%, 92,9% và 87,1%, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa tất cả các nhóm ($p < 0,001$), đối với giai đoạn III/IV tỷ lệ này lần lượt là 60,0%, 70,4% và 55,5%, có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê của hóa trị hỗ trợ với không điều trị hỗ trợ ($p < 0,001$) và với xạ trị hỗ trợ ($p < 0,001$). Trong phân tích đa biến, tuổi, giai đoạn tiến triển, loại mô học, nạo vét hạch và xạ trị hỗ trợ là các yếu tố tiên lượng độc lập.

Kết luận: Bệnh nhân ung thư nội mạc tử cung được điều trị bằng xạ trị có tiên lượng kém hơn đáng kể và chỉ định xạ trị thích hợp cho ung thư này cần được nghiên cứu thêm.